

Ngày 31/03/2025	42,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.6%	-0.5%	-9.3%

2024	
ROE	4.1%
	+/- YoY ▲ 1.0%

Q1/25	
DT thuần	703
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 200 ▼ 22.1%
	YoY ▲ 12.0 ▲ 1.8%

2024	
DT thuần	3,326
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 936 ▲ 39.2%

Q1/25	
LN gộp	141
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 3.00 ▲ 2.1%
	YoY ▲ 26.0 ▲ 22.5%

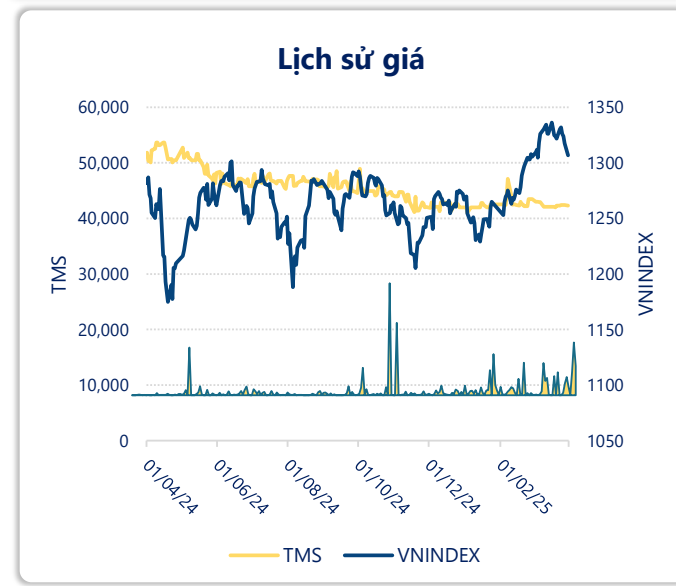
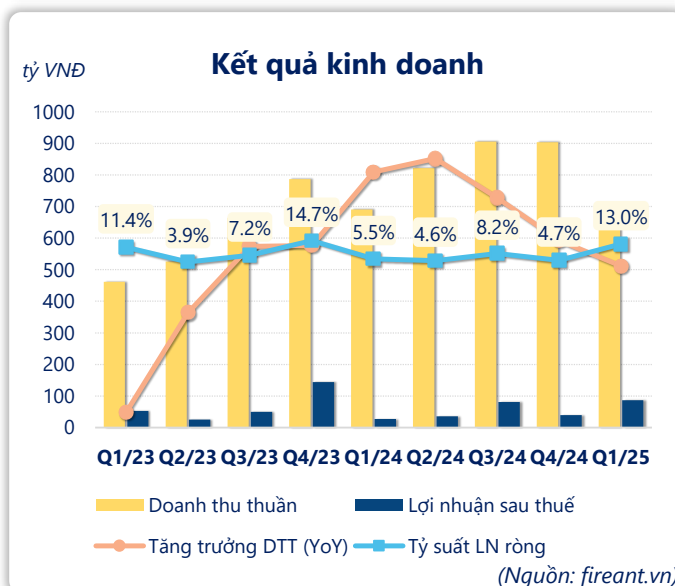
2024	
LN gộp	521
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 110 ▲ 27.0%

Q1/25	
LN thuần	96.4
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 18.7 ▲ 24.0%
	YoY ▲ 54.6 ▲ 131%

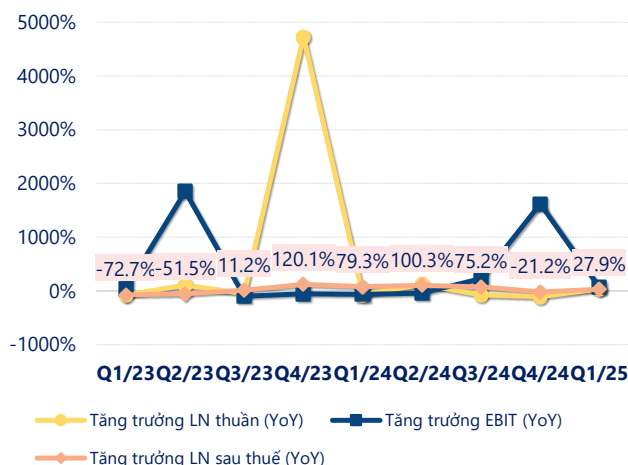
2024	
LN thuần	268
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 57.0 ▲ 26.9%

Q1/25	
LN sau thuế	86.2
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 46.9 ▲ 119%
	YoY ▲ 58.9 ▲ 216%

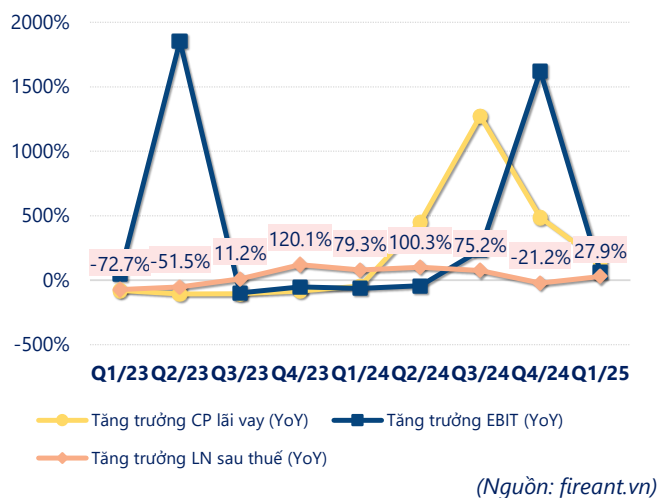
2024	
LN sau thuế	170
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 3.00 ▼ 1.7%



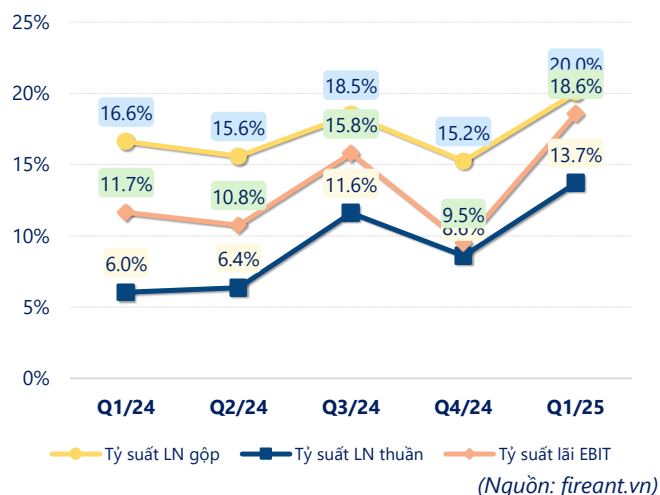
Tăng trưởng lợi nhuận



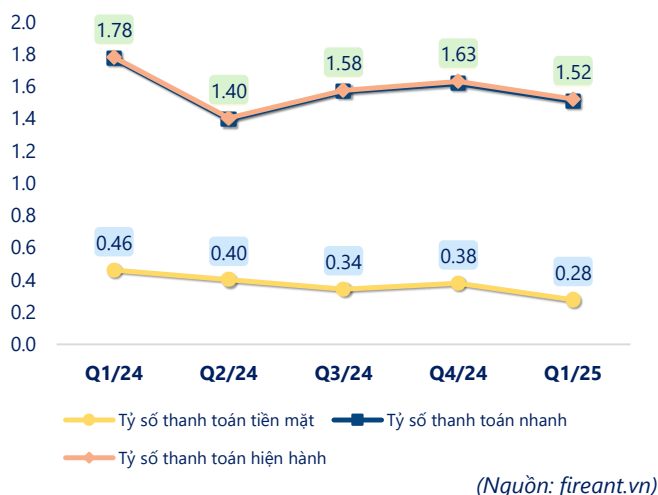
Tăng trưởng chi phí



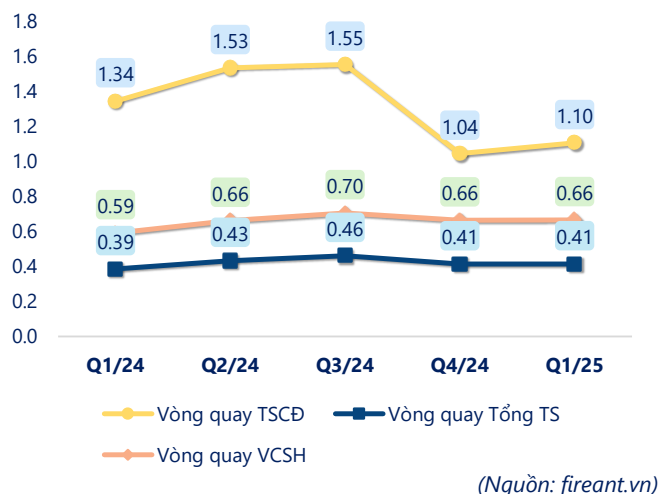
Tỷ suất lợi nhuận



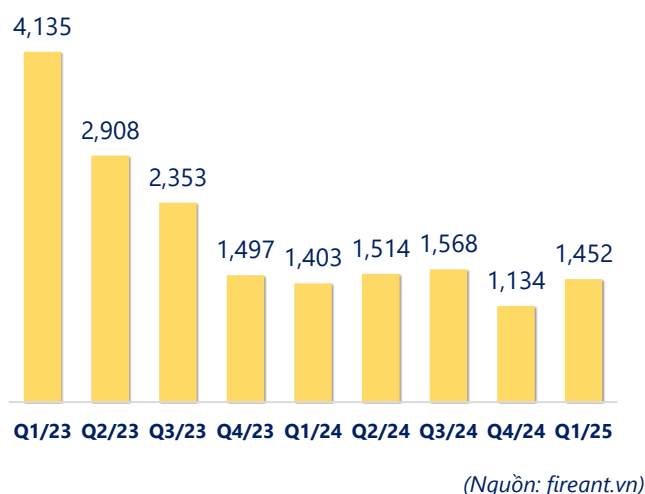
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	703	691	1.8%	3,326	2,390	39.2%
Giá vốn hàng bán	562	576	-2.4%	2,804	1,979	41.7%
Lợi nhuận gộp	141	115	22.5%	521	411	27.0%
Doanh thu HĐTC	23.4	20.4	14.8%	70.8	72.5	-2.4%
Chi phí TC	45.3	39.9	13.6%	173	91.9	87.9%
Chi phí lãi vay	34.1	38.6	-11.6%	148	78.1	89.1%
LN trong công ty LKLD	42.2	17.2	145%	129	40.4	219%
Chi phí bán hàng	9.58	9.91	-3.4%	56.3	33.6	67.5%
Chi phí QLDN	55.2	60.8	-9.1%	224	187	19.8%
LN thuần từ HĐKD	96.4	41.8	131%	268	211	26.9%
Lợi nhuận khác	0.05	0.15	-64.6%	-29.4	3.56	-926%
LN trước thuế	96.4	41.9	130%	238	214	11.1%
Lợi nhuận sau thuế	86.2	27.3	216%	170	173	-1.7%
LNST của CĐ cty mẹ	91.4	37.7	142%	203	137	47.9%

(Nguồn: fireant.vn)

